

ĐẠI HỌC QUỐC GIA TPHCM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

Bài tập 3

Đề tài: Vướng lượng tử & Các thuật toán truy vấn lượng tử

Môn học: Nhập môn Tính toán lượng tử

Sinh viên thực hiện:

Lưu Thượng Hồng (23122006)

Giáo viên hướng dẫn:

ThS. Vũ Quốc Hoàng

Ngày 3 tháng 12 năm 2025

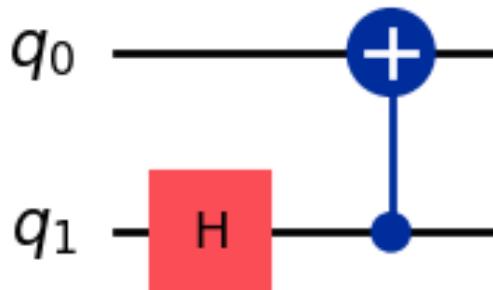


Mục lục

1	Bài 1	1
2	Bài 2	2
2.1	Câu a	2
2.2	Câu b	2
2.3	Câu c	3
2.4	Câu d	5
3	Bài 3	6
4	Bài 4	6
5	Bài 5	6

1 Bài 1

Bài làm trong Jupyter Notebook



Hình 1: Mạch lượng tử tạo trạng thái Bell từ trạng thái cơ sở tính toán

```

1 # Tính toán
2 inputs = ["00", "01", "10", "11"]
3
4 for inp in inputs:
5     qc = QuantumCircuit(2)
6
7     # 1. Khởi tạo trạng thái đầu vào
8     # Nếu bit là '1', ta dùng cổng X để lật  $|0\rangle$  thành  $|1\rangle$ 
9     if inp[0] == "1":
10         qc.x(1)
11     if inp[1] == "1":
12         qc.x(0)
13
14     # 2. Áp dụng mạch H + CNOT
15     qc.h(1)    # H lên qubit 1
16     qc.cx(1, 0) # CNOT (control=1, target=0)
17
18     # 3. Xem kết quả
19     state = Statevector(qc)
20     pretty_output = format_state(state)

```

```
21     print(f"\{inp}>      | {pretty_output}")
```

Listing 1: "Cài đặt mạch lượng tử tạo trạng thái Bell trên Qiskit"

Kết quả:

Input	Output
$ 00\rangle$	$(0.707 + 0j) 00\rangle + (0.707 + 0j) 11\rangle$
$ 01\rangle$	$(0.707 + 0j) 01\rangle + (0.707 + 0j) 10\rangle$
$ 10\rangle$	$(0.707 + 0j) 00\rangle + (-0.707 + 0j) 11\rangle$
$ 11\rangle$	$(0.707 + 0j) 01\rangle + (-0.707 + 0j) 10\rangle$

Mạch lượng tử này chuyển đổi trạng thái cơ sở tính toán sang trạng thái Bell, tức là tạo ra sự vuông víu giữa hai qubit đầu vào.

2 Bài 2

2.1 Câu a

Một hàm logic là khả nghịch nếu nó là một song ánh.

Quan sát bảng ta thấy không có hàng nào trùng output, do đó hàm này là một song ánh và khả nghịch.

2.2 Câu b

Ta tìm hàm Boolean cho D, E, F theo A, B, C .

- F bằng 1 tại $(0, 0, 1), (0, 1, 1), (1, 0, 1), (1, 1, 0)$. Ta có biểu thức:

$$\begin{aligned} F &= \overline{ABC} + \overline{ABC} + A\overline{BC} + AB\overline{C} \\ &= \overline{AC} + \overline{BC} + AB\overline{C} \\ &= AB \oplus C \end{aligned}$$

Bài tập 3

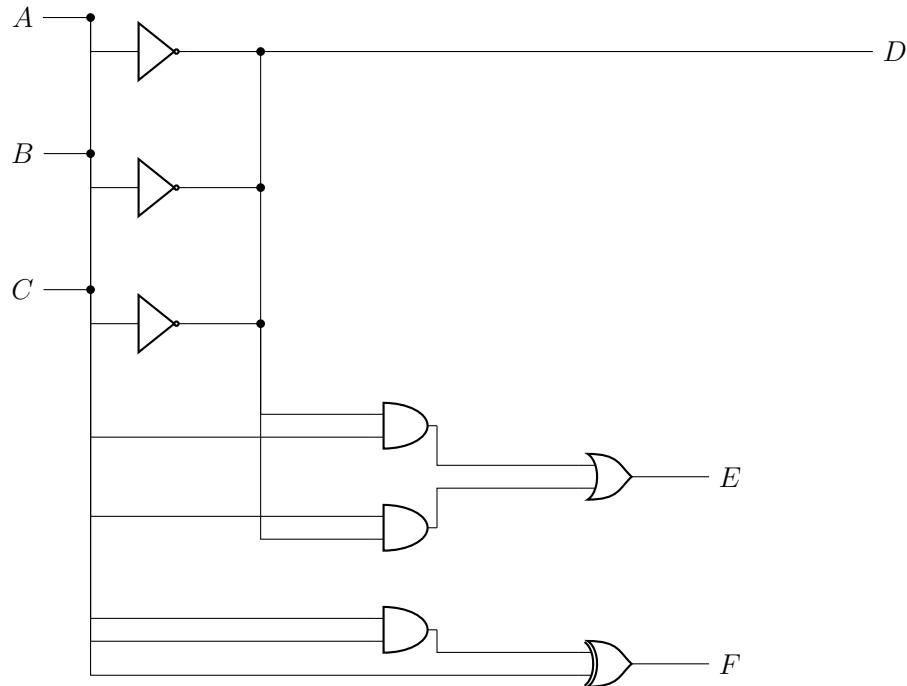
- E bằng 1 tại $(0, 1, 0), (0, 1, 1), (1, 0, 0), (1, 1, 0)$. Ta có biểu thức:

$$\begin{aligned} E &= \overline{ABC} + \overline{ABC} + A\overline{BC} + AB\overline{C} \\ &= \overline{AB} + A\overline{C} \end{aligned}$$

- D bằng 1 tại $(0, 0, 0), (0, 0, 1), (0, 1, 0), (0, 1, 1)$. Ta có biểu thức:

$$\begin{aligned} D &= \overline{ABC} + \overline{ABC} + \overline{AB}\overline{C} + \overline{ABC} \\ &= \overline{A} \end{aligned}$$

Ta có mạch logic:



2.3 Câu c

Dựa trên các hàm Boolean đã rút gọn ở câu b:

- $D = \overline{A}$
- $E = \overline{AB} + A\overline{C}$
- $F = AB \oplus C$

Ta thiết kế mạch lượng tử sử dụng 3 qubit đầu vào $|A\rangle, |B\rangle, |C\rangle$ (ký hiệu q_0, q_1, q_2) và 3 qubit đầu ra $|D\rangle, |E\rangle, |F\rangle$ (ký hiệu q_3, q_4, q_5) được khởi tạo ở trạng thái $|0\rangle$.

Quy trình thực hiện trên mạch (sử dụng các cổng X, CNOT, Toffoli):

1. **Tính F:** Sử dụng cổng Toffoli với điều khiển q_0, q_1 lên q_5 (tạo AB), sau đó dùng CNOT từ q_2 lên q_5 (tạo $AB \oplus C$).

2. Tính E:

- Tính \overline{AB} : Áp dụng $X(q_0)$, sau đó $Toffoli(q_0, q_1, q_4)$. Sau đó áp dụng $X(q_0)$ để trả lại trạng thái A .
- Tính $A\overline{C}$: Áp dụng $X(q_2)$, sau đó $Toffoli(q_0, q_2, q_4)$. Sau đó áp dụng $X(q_2)$ để trả lại trạng thái C .

3. **Tính D:** Áp dụng $X(q_0)$, sau đó $CNOT(q_0, q_3)$. Cuối cùng áp dụng $X(q_0)$ để trả lại trạng thái A ban đầu.

```

1 # 3 qubit đầu vào (0, 1, 2) và 3 qubit đầu ra (3, 4, 5)
2 qc = QuantumCircuit(6)
3
4 # 1. Tính F = AB XOR C trên qubit 5
5 qc.ccx(0, 1, 5) # Toffoli(A, B, F) -> F = AB
6 qc.cx(2, 5) # CNOT(C, F) -> F = AB XOR C
7
8 # 2. Tính E = (NOT A)B + A(NOT C) trên qubit 4
9 # Phần 1: (NOT A)B
10 qc.x(0) # NOT A
11 qc.ccx(0, 1, 4) # Toffoli(NOT A, B, E) -> E = (NOT A)B
12 qc.x(0) # Quay lại A ban đầu
13
14 # Phần 2: A(NOT C)
15 qc.x(2) # NOT C
16 qc.ccx(0, 2, 4) # Toffoli(A, NOT C, E) -> E = (NOT A)B + A(NOT C)
17 qc.x(2) # Quay lại C ban đầu
18
19 # 3. Tính D = NOT A trên qubit 3
20 qc.x(0) # NOT A

```

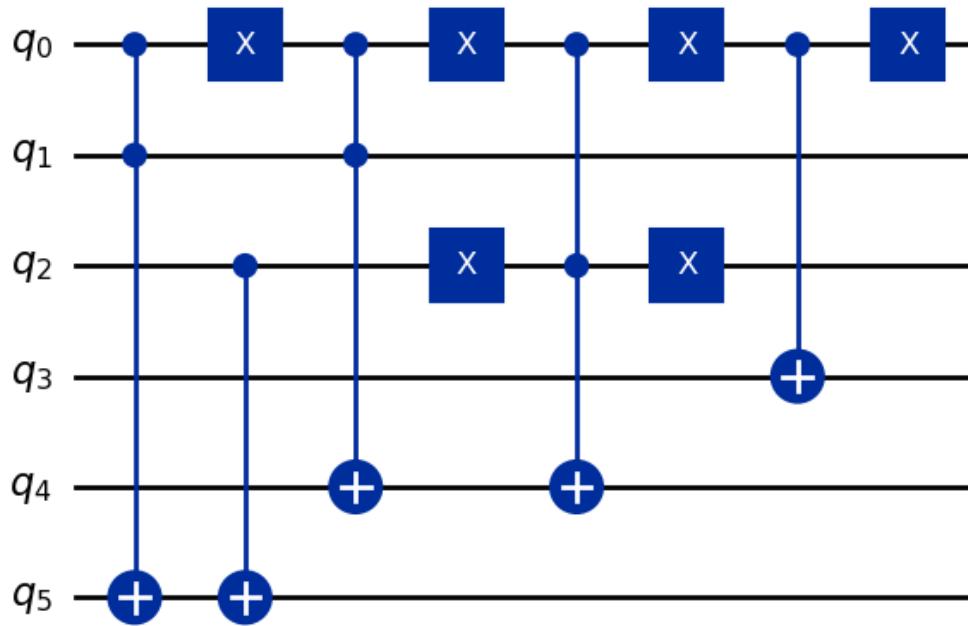
Bài tập 3

```

21 qc.cx(0, 3) # CNOT(A, D) -> D = NOT A
22 qc.x(0)   # Quay lại A ban đầu

```

Listing 2: "Cài đặt mạch lượng tử cho hàm f trên Qiskit"

Hình 2: Mạch lượng tử thực hiện hàm $f(A, B, C) = (D, E, F)$

2.4 Câu d

Trạng thái đầu vào là:

$$|\psi\rangle_{in} = \frac{1}{\sqrt{3}}(|000\rangle + |100\rangle + |111\rangle)$$

Ta xác định đầu ra cho từng thành phần cơ sở dựa trên hàm f :

- Với $|000\rangle$ ($A = 0, B = 0, C = 0$):

- $D = \bar{0} = 1$
- $E = \bar{0} \cdot 0 + 0 \cdot \bar{0} = 0$
- $F = 0 \cdot 0 \oplus 0 = 0$
- Kết quả: $|100\rangle$

- Với $|100\rangle$ ($A = 1, B = 0, C = 0$):

- $D = \bar{1} = 0$
- $E = \bar{1} \cdot 0 + 1 \cdot \bar{0} = 1$
- $F = 1 \cdot 0 \oplus 0 = 0$
- Kết quả: $|010\rangle$

- Với $|111\rangle$ ($A = 1, B = 1, C = 1$):

- $D = \bar{1} = 0$
- $E = \bar{1} \cdot 1 + 1 \cdot \bar{1} = 0$
- $F = 1 \cdot 1 \oplus 1 = 0$
- Kết quả: $|000\rangle$

Vậy trạng thái đầu ra của hệ 3 qubit chứa giá trị (D, E, F) là:

$$|\psi\rangle_{out} = \frac{1}{\sqrt{3}}(|100\rangle + |010\rangle + |000\rangle)$$

Kiểm tra lại bằng mạch lượng tử trên Qiskit đã cho kết quả đúng như trên (xem trong notebook).

3 Bài 3

4 Bài 4

5 Bài 5